Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
01/04/2019 16:10:46

UBND TỈNH THANH HÓA
BCĐ VỀ QUẢN LÝ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77 /KH-BCĐ

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH
Triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 210/KH-BCĐTƯATTP ngày 04/3/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019; Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) ban hành Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Tháng hành động) năm 2019, với những nội dung sau:

I. CHỦ ĐỀ THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2019

"Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng"

Thực phẩm an toàn là nhu cầu thiết yếu và là đòi hỏi chính đáng của mọi người dân. Vấn đề an toàn thực phẩm hiện đang được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội hết sức quan tâm và được cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã và đang tích cực vào cuộc. Ban Bí thư đã có Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2017/QH14 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020; Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ký Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, trong đó gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm các cấp, Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 16/8/2018 về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, ở tỉnh ta, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, đồng thời thành lập Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Nghị quyết, kế hoạch hành động, thành lập Ban Chỉ đạo về quản lý

vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện để triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm. Công tác thông tin truyền thông về an toàn thực phẩm được đẩy mạnh góp phần củng cố niềm tin của người tiêu dùng; công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện quyết liệt, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm còn khá phổ biến; thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, thực phẩm giả, thực phẩm nhập lậu, thực phẩm kém chất lượng, không bảo đảm an toàn vẫn lưu thông trên thị trường; điều kiện chăn nuôi, trồng trọt, hạ tầng chợ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm còn nhiều yếu kém; chưa kiểm soát được cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; công nghệ chế biến thủ công, lạc hậu; yếu tố môi trường tự nhiên, môi trường sản xuất, kinh doanh thực phẩm chưa được quan tâm đúng mức. Năm 2018, các sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Công an tỉnh đã thanh tra, kiểm tra hơn 1.400 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm 840 cơ sở, với số tiền gần 2,3 tỷ đồng. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra gần 11.000 cơ sở, phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính 584 cơ sở, với số tiền hơn 1,4 tỷ đồng; buộc tiêu hủy nhiều loại thực phẩm không đảm bảo an toàn. Để xảy ra tình trạng nêu trên, một trong những nguyên nhân chính là do ý thức chấp hành các quy định pháp luật chưa cao, chạy theo lợi nhuận hoặc cố tình vi phạm của một số tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, làm ảnh hưởng sức khỏe của người tiêu dùng.

Chính vì vậy, để tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, theo sự chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tổ chức triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 với chủ đề **"Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng".**

II. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm; đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; tăng cường hậu kiểm, giám sát an toàn thực phẩm tại các địa phương trọng điểm, có đường biên giới, cửa khẩu; nêu cao vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức đoàn thể và người tiêu dùng đối với việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI

- Thời gian: Từ ngày 15/4 đến ngày 15/5/2019.

- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh.

IV. NỘI DUNG

1. Triển khai lễ phát động Tháng hành động

1.1. Tại cấp tỉnh:

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức lễ phát động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 và triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND thành phố Sầm Sơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Địa điểm: Trên địa bàn thành phố Sầm Sơn.

- Thời gian: Xong trước ngày 20/4/2019.

Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham dự lễ phát động Tháng hành động tại các địa phương được phân công phụ trách theo Thông báo số 150/TB-BCĐ ngày 10/8/2017 của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

1.2. Tại cấp huyện, cấp xã:

- Đơn vị chủ trì: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức hội nghị hoặc lễ phát động cấp huyện, cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan chuyên môn đóng trên địa bàn huyện, xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể.

- Địa điểm: Lựa chọn địa điểm tập trung đông dân cư.

- Thời gian: Xong trước ngày 20/4/2019.

Các thành viên Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố tham dự hội nghị hoặc lễ phát động Tháng hành động tại các xã, phường, thị trấn được phân công phụ trách.

2. Triển khai chiến dịch truyền thông đảm bảo an toàn thực phẩm

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về an toàn thực phẩm trong Tháng hành động; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa và các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh tham gia chiến dịch truyền thông về đảm bảo an toàn thực phẩm; biểu dương, quảng bá các sản phẩm, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, phù hợp quy định của pháp luật.

- Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai công tác truyền thông về an toàn

thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan, đơn vị liên quan: Tổ chức phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, kiến thức khoa học về an toàn thực phẩm, tác hại của thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, giám sát, hướng dẫn các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng; phối hợp với các cơ quan báo chí thông tin đến người dân kết quả kiểm tra về an toàn thực phẩm, trong đó công khai tên các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn và biểu dương các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Đối tượng và nội dung truyền thông *(chi tiết tại Phụ lục 1).*

3. Tổ chức hoạt động kiểm tra liên ngành

- Tại cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo danh sách đã được phê duyệt tại Phụ lục 2 Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm năm 2019.

- Tại cấp huyện: Thành lập các đoàn kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo không chồng chéo, trùng lắp với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm của các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh.

- Việc tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành cần đầy đủ thành phần, chuyên môn và đúng thẩm quyền, chuẩn bị các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm nghiệm nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Đối tượng, nội dung kiểm tra *(chi tiết tại Phụ lục 2).*

4. Công tác báo cáo Tháng hành động

Kết thúc Tháng hành động năm 2019, Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động *(theo mẫu 01)*; các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh báo cáo kết quả kiểm tra trong Tháng hành động *(theo mẫu 02)* về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh – Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, email: vpdpattp@thanhhoa.gov.vn) chậm nhất vào ngày 20/5/2019 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

V. NGUỒN LỰC

1. Kinh phí

- Nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu Y tế - dân số.

- Nguồn kinh phí Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh năm 2019.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách thường xuyên của các địa phương.

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Tài liệu

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng tài liệu truyền thông (đĩa tiếng, đĩa hình, tờ rơi, tờ gấp, băng rôn, áp phích...) dựa trên tài liệu tham khảo đăng trên trang điện tử của Cục An toàn thực phẩm (địa chỉ http://vfa.gov.vn) và của các đơn vị trực thuộc bộ, ngành liên quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương...).

VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Cơ quan chủ trì

1.1. Tại cấp tỉnh:

- Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

- Sở Y tế.

1.2. Tại cấp huyện, cấp xã:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã.

2. Cơ quan phối hợp

- Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Hải quan tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Các tổ chức: Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh cấp huyện, cấp xã; Hội Tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng...

VII. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch

- Tại cấp tỉnh: Trước ngày 31/3/2019.

- Tại cấp huyện: Trước ngày 05/4/2019.

2. Cấp phát tài liệu: Trước ngày 01/4/2019.

3. Triển khai chiến dịch tuyên truyền: Từ ngày 01/4 đến ngày 15/5/2019.

4. Tổ chức Lễ phát động hoặc hội nghị: Xong trước ngày 20/4/2019.

5. Tổ chức kiểm tra: Từ ngày 15/4 đến ngày 15/5/2019.

6. Báo cáo, tổng kết: Trước ngày 20/5/2019.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019; yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- BCĐLN TW về ATTP-Cục ATTP (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (để b/c);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Các chi cục: ATVSTP; Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (để t/h);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để t/h);
- Văn phòng điều phối về VSATTP tỉnh (để t/h);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NN.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Đăng Quyền

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác truyền thông

"Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 11 /KH-BCĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2. Chính quyền các cấp, bộ đội biên phòng, hải quan.

3. Người tiêu dùng thực phẩm.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, khích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về vệ sinh cá nhân trong chế biến, phục vụ thực khách.

- Tuyên truyền cách bảo quản và phục vụ thực khách an toàn.

2. Chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, khích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương; biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm,

đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý an toàn thực phẩm; nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm; thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý an toàn thực phẩm của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật như:

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

+ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

+ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ Công Thương về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

+ Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

+ Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 1/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

+ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Người tiêu dùng thực phẩm

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn; hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm; không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ tác hại của sử dụng rượu, đặc biệt là rượu pha bằng hóa chất, cồn công nghiệp, rượu có chứa hàm lượng methanol cao.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin cơ sở, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; giới thiệu, quảng bá chuỗi sản phẩm thực phẩm an toàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người tiêu dùng sử dụng phần mềm kết nối cung cầu sản phẩm nông sản, thực phẩm giúp thay đổi thói quen tiêu dùng.

V. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để tập trung chuyển tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm để nâng cao hiệu quả thực thi, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về an toàn thực phẩm...

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng rôn, khẩu hiệu, hướng dẫn cụ thể bằng cách "cầm tay chỉ việc".

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các nội dung bảo đảm an toàn thực phẩm.

III. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2019

1. Nhiệt liệt hưởng ứng "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2019.

2. Sử dụng thực phẩm kém chất lượng sẽ ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe toàn dân, đến giống nòi.

3. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng

4. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, chế biến thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

5. Không sử dụng cồn công nghiệp để pha và sản xuất rượu cho người tiêu dùng.

6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

7. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

8. Lựa chọn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khoẻ.

9. Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.

10. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn./.

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn chi tiết triển khai công tác kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 77 /KH-BCĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, trong đó tập trung vào việc phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Thông qua đợt kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Triển khai đồng loạt hoạt động kiểm tra trong cả tỉnh, đảm bảo đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về quản lý an toàn thực phẩm tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối tượng kiểm tra

Theo Phụ lục số 02 Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo về quản lý an toàn thực phẩm tỉnh về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019.

2. Nội dung kiểm tra

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy phép kinh doanh.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Nội dung quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp kiểm tra

- Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành; tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong quá trình kiểm tra chú trọng:

+ Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở;

+ Thu thập tài liệu liên quan;

+ Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

+ Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm;

+ Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);

+ Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm;

+ Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm, báo cáo kết quả kiểm tra.

- Kết thúc đợt kiểm tra, yêu cầu Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố, các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý về an toàn thực phẩm.

2. Xử lý vi phạm

2.1. Căn cứ để xử lý vi phạm:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2.2. Thực hiện xử lý vi phạm:

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng; áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm,

khắc phục hậu quả, tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra, xử lý các vi phạm, khi cần thiết, các đoàn kiểm tra cấp trên chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương nơi có cơ sở được kiểm tra để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh

- Việc thành lập đoàn: Căn cứ Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019, cấp tỉnh thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành do các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ trì đoàn, cụ thể:

+ Đoàn số 1: Do Sở Công Thương chủ trì, thành phần tham gia gồm cán bộ của các sở, ngành, đơn vị: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý thị trường, Phòng Cảnh sát môi trường – Công an tỉnh, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

+ Đoàn số 2: Do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, thành phần tham gia gồm cán bộ của các sở, ngành, đơn vị: Sở Y tế, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường, Phòng Cảnh sát môi trường – Công an tỉnh, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

+ Đoàn số 3: Do Sở Y tế chủ trì đoàn, thành phần tham gia gồm cán bộ của các sở, ngành, đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường, Phòng Cảnh sát môi trường – Công an tỉnh, Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

- Mỗi đơn vị chủ trì đoàn bố trí 02 cán bộ tham gia đoàn, trong đó 01 cán bộ làm Trưởng đoàn, 01 cán bộ làm thư ký đoàn; đồng thời cử 02 cán bộ tham gia 02 đoàn do đơn vị khác chủ trì.

- Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019, kèm theo danh sách phân công đối tượng, địa bàn kiểm tra.

2. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện

Các huyện, thị xã, thành phố thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý; đồng thời phối hợp với các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh tiến hành kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm (nếu có) tại các cơ sở trên địa bàn.

3. Lấy mẫu và kiểm nghiệm

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

+ Đối với các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh: Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh lập dự toán kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu, trang bị các dụng cụ lấy mẫu, xét nghiệm mẫu cần thiết phục vụ hoạt động lấy mẫu, kiểm nghiệm nhanh tại hiện trường; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm bố trí xe ô tô chuyên dùng xét nghiệm nhanh tại hiện trường phục vụ hoạt động kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm của các đoàn cấp tỉnh, kinh phí phục vụ hoạt động của xe chuyên dùng do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chịu trách nhiệm chi trả theo quy định hiện hành.

+ Đối với các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện, xã: Kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu từ nguồn ngân sách thường xuyên của địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ, PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI

1. Tại cấp tỉnh

Tiền công tác phí, phương tiện đi lại cho các thành viên đoàn kiểm tra liên ngành do Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Tại cấp huyện, xã

Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quy định, việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.

MẪU 1

Đơn vị :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO
THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2019

Kính gửi: .....

I. Công tác chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh	
		Tổng số xã	Số xã thực hiện	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện	Có	Không
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động/ Hội nghị triển khai						
3	Hội nghị tổng kết						

II. Hoạt động truyền thông

TT	Tên hoạt động	Số lượng	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo		
2	Tập huấn		
3	Phát thanh loa đài		
4	Truyền hình		
5	Báo viết		
6	Băng rôn, khẩu hiệu		
7	Tranh áp - phích		
8	Tờ gấp		
9	Hoạt động khác *(ghi rõ)*		

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm *(không bao gồm các cơ sở do đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh thực hiện và báo cáo)*

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

1.1. Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.2. Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Số cơ sở vi phạm	Số tiền phạt (đồng)	Xử phạt bổ sung	Khắc phục hậu quả
1	Sản xuất thực phẩm							
2	Kinh doanh thực phẩm							
3	KD dịch vụ ăn uống							
4	KD thức ăn đường phố							
Tổng số								

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính		
-	Số cơ sở bị cảnh cáo		
-	Số cơ sở bị phạt tiền		
-	Tổng số tiền phạt: ...		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo		
	Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy đinh về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

III. Kiểm nghiệm

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt
1	Tổng số xét nghiệm tại labo			
-	Hóa lý			
-	Vi sinh			
2	Xét nghiệm nhanh			
Tổng số				

IV. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		Năm 2019	Năm 2018	
1	Số vụ			
2	TS mắc			
3	Số đi viện			
4	Số tử vong			
5	Nguyên nhân			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Không xác định			
Tổng số				

V. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

.....

.....

VI. Đánh giá chung (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

.....

.....

2. Khó khăn:

.....

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

.....

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(*Ký tên đóng dấu*)

MẪU 2

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 do Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh thực hiện

I. Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Tóm tắt kết quả kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý:		
-	Cảnh cáo		
-	Phạt tiền		
-	Số tiền phạt:		
-	Số cơ sở giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
-	Hóa lý			
-	Vi sinh			
2	Xét nghiệm nhanh			
Tổng số				

II. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế.

III. Đề xuất kiến nghị./.